

Số: 940 /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch xây dựng Đề án “Bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống, bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với du lịch và phát triển kinh tế trong kỷ nguyên mới”

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;

Căn cứ Chương trình hành động số 1959/CT-BVHTTDL ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam và các Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết trên;

Căn cứ Quyết định số 742/QĐ-BVHTTDL ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch công tác năm 2026 của Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Văn hoá các dân tộc Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch xây dựng Đề án “Bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống, bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với du lịch và phát triển kinh tế trong kỷ nguyên mới”.

Điều 2. Giao Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch.

Điều 3. Thành lập Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập xây dựng Đề án “Bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống, bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với du lịch và phát triển kinh tế trong kỷ nguyên mới” gồm các ông, bà có tên trong Danh sách kèm theo.

Điều 4. Kinh phí xây dựng Đề án được bố trí từ nguồn ngân sách sự nghiệp văn hóa, thông tin năm 2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp cho Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam.

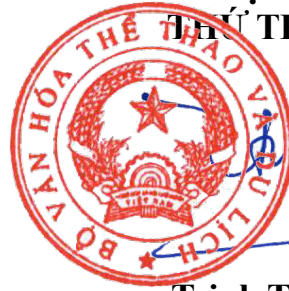
Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Cục trưởng Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Chy*

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ trưởng *(để báo cáo)*;
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc Bộ VH-TT-DL *(để thực hiện)*;
- UBND các tỉnh, thành phố *(để phối hợp)*;
- Các Sở: VH-TT-DL; VH-TT; DL;
- Lưu: VT, VHDTVN, BG.80.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trịnh Thị Thủy

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Xây dựng Đề án “Bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống,
bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với du lịch
và phát triển kinh tế trong kỷ nguyên mới”**

*(Kèm theo Quyết định số 940 /QĐ-BVHTTDL ngày 24 /4/2026
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa kịp thời, đầy đủ chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển văn hóa; triển khai hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 30/NQ-CP của Chính phủ, góp phần phát triển văn hóa gắn với tăng trưởng kinh tế bền vững tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đánh giá toàn diện, có cơ sở khoa học và thực tiễn về hiện trạng bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số.

- Xác định định hướng phát triển du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng gắn với tạo sinh kế và nâng cao thu nhập cho người dân.

- Xây dựng Đề án với hệ thống mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm bảo tồn bền vững và phát huy hiệu quả các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch và kinh tế trong bối cảnh mới.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm tính khoa học, hệ thống, thực tiễn và khả thi; bám sát chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và định hướng phát triển trong giai đoạn mới.

- Nội dung Đề án phản ánh đầy đủ, đặc trưng giá trị văn hóa theo vùng, miền, tộc người; tôn trọng tính đa dạng văn hóa và phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng.

- Quá trình xây dựng Đề án phải được tổ chức bài bản, trên cơ sở khảo sát thực tiễn; có sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học, cơ quan quản lý, địa phương và cộng đồng dân cư.

- Bảo đảm tiến độ, chất lượng, có cơ chế kiểm soát và đánh giá.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

STT	Nội dung công việc	Dự kiến tiến độ hoàn thành	Kết quả thực hiện
1	Ban hành Kế hoạch triển khai xây dựng Đề án; thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập	Tháng 4/2026	Quyết định ban hành Kế hoạch; thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập
2	Xây dựng thuyết minh nhiệm vụ; thiết kế phiếu khảo sát; xây dựng đề cương chi tiết; xác định nội dung nghiên cứu và phương pháp triển khai	Tháng 4-5/2026	Thuyết minh nhiệm vụ; bộ công cụ khảo sát; đề cương chi tiết Đề án, phiếu khảo sát
3	Rà soát, đánh giá cơ chế, chính sách liên quan; đánh giá sơ bộ thực trạng làm cơ sở xây dựng Đề án	Tháng 5-6/2026	Báo cáo rà soát cơ chế, chính sách; báo cáo đánh giá sơ bộ thực trạng
4	Tổ chức khảo sát thực địa; làm việc với địa phương; thu thập dữ liệu, số liệu	Tháng 5-7/2026	Dữ liệu, số liệu thu thập phục vụ xây dựng Đề án
5	Tổng hợp, xử lý, phân tích thông tin, tư liệu khảo sát; xây dựng báo cáo đánh giá thực trạng; tổ chức xây dựng các chuyên đề khoa học (dự kiến khoảng 10 chuyên đề)	Tháng 6-8/2026	Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát; các chuyên đề nghiên cứu
6	Xây dựng dự thảo nội dung Đề án (lần 1)	Tháng 8/2026	Dự thảo Đề án (lần 1)
7	Xin ý kiến Ban soạn thảo, Tổ biên tập; tổng hợp, tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo	Tháng 8/2026	Dự thảo Đề án (lần 2)
8	Xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương; tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý	Tháng 9/2026	Văn bản góp ý; báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu
9	Rà soát nội dung, pháp lý, thể thức văn bản	Tháng 9/2026	Dự thảo Đề án hoàn chỉnh bảo đảm tính pháp lý (lần 3)
10	Hoàn thiện hồ sơ; tổ chức thẩm định; trình Lãnh đạo Bộ xem xét, phê duyệt	Tháng 9/2026	Hồ sơ Đề án trình phê duyệt; Đề án được phê duyệt

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1.1. Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam

- Chủ trì tổ chức triển khai các nhiệm vụ xây dựng Đề án, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện.
- Xây dựng, phê duyệt thuyết minh nhiệm vụ, đề cương chi tiết; thiết kế kế hoạch và công cụ phục vụ khảo sát, đánh giá.
- Lập dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện Đề án theo quy định.
- Tổ chức khảo sát, nghiên cứu, hội thảo, tham vấn; tổng hợp, xây dựng nội dung và tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý.
- Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ, các bộ, ngành và địa phương trong quá trình xây dựng Đề án, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi.
- Hoàn thiện hồ sơ Đề án (tờ trình, báo cáo, phụ lục và tài liệu liên quan), trình Bộ trưởng xem xét, phê duyệt.

1.2. Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam

- Phối hợp đánh giá thực trạng phát triển du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; khảo sát hiệu quả khai thác tại các địa bàn có tài nguyên văn hóa; phân tích vai trò của doanh nghiệp lữ hành, cơ chế hợp tác công - tư và phương thức phân phối lợi ích, bảo đảm cộng đồng địa phương là chủ thể thụ hưởng.
- Tham gia đề xuất định hướng và hệ thống chỉ tiêu phát triển sản phẩm du lịch văn hóa đặc trưng gắn với bản sắc các dân tộc thiểu số.
- Phối hợp xây dựng, hoàn thiện và nhân rộng các mô hình khai thác giá trị văn hóa truyền thống theo hướng phát triển du lịch bền vững.
- Đề xuất giải pháp kết nối điểm đến, hình thành tuyến du lịch liên vùng; tăng cường xúc tiến, quảng bá gắn với nhận diện văn hóa dân tộc.
- Phối hợp hướng dẫn địa phương tích hợp giá trị văn hóa truyền thống vào phát triển sản phẩm du lịch, góp phần tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng.

1.3. Vụ Kế hoạch, Tài chính

Tham gia ý kiến về các nội dung của Đề án liên quan đến nguồn lực, kinh phí; bảo đảm tính hợp lý, hiệu quả và khả thi trong tổ chức thực hiện.

1.4. Vụ Pháp chế

Góp ý về căn cứ pháp lý, thẩm quyền ban hành, nội dung và hình thức của Đề án; bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

1.5. Các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp cung cấp thông tin, số liệu, tham gia ý kiến đối với các nội dung của Đề án; đề xuất giải pháp thuộc lĩnh vực quản lý, bảo đảm chất lượng, tính đồng bộ, thống nhất.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Chỉ đạo các sở, ngành liên quan tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch và kinh tế trên địa bàn; đề xuất giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương gửi về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam) phục vụ xây dựng Đề án.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động phối hợp tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam) để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định. 

DANH SÁCH

Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập xây dựng Đề án “Bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống, bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với du lịch và phát triển kinh tế trong kỷ nguyên mới”

(Kèm theo Quyết định số 940 /QĐ-BVHTTDL ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. Danh sách Ban Soạn thảo

1. Ông Trịnh Ngọc Chung, Cục trưởng Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam, Trưởng ban;
2. Bà Nguyễn Thị Hải Nhung, Phó Cục trưởng Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam, Phó Trưởng ban;
3. Ông Đặng Việt Hà, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường, Thành viên;
4. Ông Đặng Trần Cường, Cục trưởng Cục Điện ảnh, Thành viên;
5. Bà Ngô Thị Ngọc Oanh, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thành viên;
6. Ông Vũ Thế Đức - Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Thành viên;
7. Ông Hà Văn Siêu, Phó Cục trưởng Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Thành viên;
8. Bà Lê Thị Hoàng Yến, Phó Cục trưởng Cục Thể dục thể thao Việt Nam, Thành viên;
9. Ông Nguyễn Ngọc Bảo, Phó Cục trưởng Cục Xuất bản, In và Phát hành, Thành viên;
10. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Phó Cục trưởng Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Thành viên;
11. Ông Ngô Thanh Hiền, Phó Cục trưởng Cục Thông tin cơ sở và Thông tin đối ngoại, Thành viên;
12. Ông Lương Đức Thắng, Phó Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn, Thành viên;
13. Bà Trần Thị Bích Huyền, Phó Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện, Thành viên;
14. Ông Trần Nhất Hoàng, Phó Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế, Thành viên;
15. Bà Phạm Thị Mỹ Hoa, Phó Cục trưởng Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm, Thành viên;
16. Bà Tô Thị Thu Trang, Giám đốc Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam, Thành viên;
17. Bà Hoàng Thị Bình, Phó Viện trưởng Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam, Thành viên;
18. Đại diện Lãnh đạo Văn phòng Bộ, Thành viên.

II. Danh sách Tổ Biên tập

1. Ông Nguyễn Hùng Mạnh, Trưởng phòng Phòng Bảo tồn Văn hóa dân tộc, Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam, Tổ trưởng;
2. Ông Lê Thanh Hòa, Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ Văn hóa dân tộc, Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam, Tổ phó;
3. Bà Trần Thị Thuỷ, Nghiên cứu viên chính phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế, Viện Văn hoá, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam, Thành viên;
4. Bà Phạm Lê Thảo, Phó trưởng phòng Lữ Hành, Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Thành viên;
5. Ông Nguyễn Đức Thắng, Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Châu Á-Thái Bình Dương, Cục Hợp tác quốc tế, Thành viên;
6. Ông Trần Anh Tuấn, Phó Trưởng phòng Phòng Thông tin cơ sở, Cục Thông tin cơ sở và Thông tin đối ngoại, Thành viên;
7. Ông Đinh Quang Kiểm, Chuyên viên chính Vụ Kế hoạch, Tài chính, Thành viên;
8. Bà Lê Thị Thúy Hằng, Chuyên viên chính, Phòng Bảo tồn Văn hóa dân tộc, Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam, Thành viên;
9. Ông Tăng Việt Thành, Chuyên viên Phòng Thể dục thể thao cho mọi người, Cục Thể dục thể thao Việt Nam, Thành viên;
10. Bà Bùi Thị Giang, Chuyên viên Phòng Bảo tồn Văn hóa dân tộc, Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam, Thành viên;
11. Đại diện Văn phòng Bộ, Thành viên;
12. Đại diện Vụ Pháp chế, Thành viên. 